

Số. **243** /2010/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

về Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (gọi tắt là "Công ty") được trình bày từ trang 4 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Lưu ý

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu, chênh lệch tỷ giá liên quan đến số dư khoản mục vay có gốc ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2009 có sự khác biệt so với chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình và chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV
Thay mặt và đại diện

Trương Văn Nghĩa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1140/KTV

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên đại diện Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu số B 01 - DN

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2009	01/01/2009
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		54.862.332.771	18.091.461.611
I- Tiền	110		32.611.426.422	4.139.784.886
1. Tiền	111	5.1	6.611.426.422	4.139.784.886
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.000.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	6.000.000.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.855.669.230	10.372.807.508
1. Phải thu khách hàng	131		13.035.061.930	9.795.816.250
2. Trả trước cho người bán	132		128.398.000	290.821.200
3. Các khoản phải thu khác	135	5.3	692.209.300	286.170.058
IV- Hàng tồn kho	140		2.032.852.619	1.155.868.846
1. Hàng tồn kho	141	5.4	2.032.852.619	1.155.868.846
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		362.384.500	2.423.000.371
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	1.180.566.148
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	362.384.500	1.242.434.223
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		1.212.892.197.146	1.235.284.984.581
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		1.133.171.416.799	1.150.096.951.248
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	873.227.893.896	901.318.360.531
- Nguyên giá	222		1.044.590.110.894	1.037.304.637.529
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(171.362.216.998)	(135.986.276.998)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	240.303.940.787	221.907.644.067
- Nguyên giá	228		243.512.007.047	223.458.814.327
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.208.066.260)	(1.551.170.260)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	19.639.582.116	26.870.946.650
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		79.720.780.347	85.188.033.333
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	79.718.780.347	85.186.033.333
2. Tài sản dài hạn khác	268		2.000.000	2.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.267.754.529.917	1.253.376.446.192

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu số B 01 - DN

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2009	01/01/2009
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		818.148.312.705	848.924.975.660
I- Nợ ngắn hạn	310		226.871.744.263	848.924.975.660
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.10	52.453.025.531	-
2. Phải trả người bán	312		2.738.725.161	11.500.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	1.402.482.273	1.081.570.957
4. Phải trả người lao động	315		-	528.774.000
5. Chi phí phải trả	316		6.198.780.287	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	162.353.860.370	847.303.130.703
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		1.724.870.641	-
II- Nợ dài hạn	330		591.276.568.442	-
1. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	591.259.068.442	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		17.500.000	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		449.606.217.212	404.451.470.532
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	449.606.217.212	404.451.470.532
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.555.646.680	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(7.949.429.468)	(45.548.529.468)
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.267.754.529.917	1.253.376.446.192



Nguyễn Văn Đình
 Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Hồng Hải
 Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy
 Người lập

